

# BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG LỄ HỘI CỦA DÂN TỘC MƯỜNG HÒA BÌNH

BÙI THỊ NGUYỆT QUỲNH

Khoa Sử - Địa, Trường Đại học Tây Bắc

ĐT: 0166 611 1828, Email: Buinguyetquynhnhn@gmail.com

**Tóm tắt:** Hòa Bình là một vùng đất có nền văn hóa hấp dẫn. Vẻ đẹp của văn hóa Mường thể hiện ở rất nhiều khía cạnh. Trong khuôn khổ nội dung bài viết, tác giả đề cập đến việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa truyền thống của dân tộc Mường nơi đây. Mà tiêu biểu chính là những lễ hội mang đậm chất truyền thống

**Từ khóa:** văn hóa truyền thống, dân tộc Mường, Lễ hội

## 1. MỞ ĐẦU

Do hoàn cảnh địa lí và lịch sử, người Mường Hòa Bình có những nét riêng trong sinh hoạt văn hóa lễ hội. Điều đó nói lên bản sắc riêng của vùng đất này, đồng thời phản ánh một phần nào đó điều kiện sống của cư dân đang sinh sống nơi đây. Dân tộc Mường là dân tộc có dân số lớn, văn hóa truyền thống của dân tộc Mường còn lại đến ngày nay có thể là tản mạn song vẫn rất phong phú và đặc sắc. Những giá trị văn hóa đó cần được bảo tồn và phát huy trong cuộc sống hôm nay.

## 2. VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ LỄ HỘI Ở HÒA BÌNH

### 2.1. Sắc thái lễ hội

Ở Hòa Bình không có những lễ hội quy mô, đông sộ có sự tham gia của đông người với những trang phục, lễ vật, đồ tế khí, cùng những quy định bài bản như các lễ hội của người Kinh dưới xuôi; không có những lễ hội tầm cỡ như lễ hội Katê của người Chăm, Oóc om boóc của người Khome; cũng không có những hội chơi núi mùa xuân hay chợ tình lãng mạn như của người Mông ở vùng Tây Bắc... Tuy vậy, cộng đồng các dân tộc sống trên đất Hòa Bình, đặc biệt là người Mường cũng có những lễ hội riêng mang đậm nét văn hóa. “*Phải chăng do địa vực cư trú của các dân tộc Mường, Dao, Thái ở đây thường tập trung thành các khu riêng, có vẻ khép kín mà các lễ hội của họ không có quy mô lớn, không nổi trội. Đặc biệt, người Mường một dân tộc lớn trong tỉnh cũng được chia cách ra thành bốn mường chính: Mường Bi, Mường Vang, Mường Thành, Mường Động, có sự tự trị nhất định ở mỗi nơi, làm cho nó có phần hơi khép kín*”. [6, tr. 675]

Cả người Kinh, Mường, Thái, Dao, Mông sống ở đây đều không có một lễ hội nào có quy mô lớn. Song những lễ hội của họ như lễ khuông mùa (xuống đồng), sắc bùa, chá chiêng, đu tre... không kém phần đặc sắc và bao hàm nhiều ý nghĩa nhân văn.

Lễ hội của các dân tộc Hòa Bình gắn liền với những đặc điểm cụ thể về địa lý, tự nhiên và đời sống xã hội của các cộng đồng cư dân tồn tại ở đây từ lâu đời. Những cộng đồng người

Mường có những mối quan hệ hết sức gần gũi với người Việt và đã từng có một nền văn hóa khá phong phú và nhiều sắc thái còn giữ được cho đến ngày nay. Nền văn hóa đó đã góp phần vào một nền văn hóa Hòa Bình đã trở thành một hiện tượng văn hóa được cả thế giới công nhận.

## 2.2. Lễ hội của các dân tộc Hòa Bình mang đậm tín ngưỡng dân gian

Ở người Kinh, những tín ngưỡng dân gian đang càng ngày càng có sự thay đổi do quá trình giao lưu văn hóa kể từ thời du nhập văn hóa phương Tây. Ngay cả những yếu tố tín ngưỡng cũng được khoác lên những yếu tố hiện đại như lễ vật thờ, hình thức tiến hành, nghệ thuật trang trí.

Trong khi đó, ở các dân tộc tỉnh Hòa Bình, những tín ngưỡng dân gian vẫn còn hết sức phổ biến và vẫn giữ nguyên vẹn những nét hồn nhiên mộc mạc. Ví dụ như mâm cỗ cúng ở lễ hội khuông mùa của người Mường: “*Mâm cỗ ngoài thịt nai, thịt lợn rừng, con cá, mận măng, ruột cây lay (đăng lau), lá lốt (đắc lốt), cá mọc, nếp đồ, rượu cần...*” [4, tr. 23]. Tất cả đều là những thứ hàng ngày họ phải kiếm để ăn và là cái để sinh sống, tồn tại thường xuyên của họ. Dù có khác nhau đôi chút do phong tục của mỗi dân tộc, do điều kiện sống ở vùng này vùng kia, song về cơ bản, lễ vật dùng cho lễ hội của các dân tộc ở Hòa Bình vẫn là những thứ đó. Chúng được săn bắt từ rừng về, bắt từ suối lên, lấy từ ruộng và xung quanh khu vực sống của các dân tộc. Nó vừa có tính chất tươi nguyên của thiên nhiên, vừa chứa đựng sự tinh khiết của tâm lòng những người sơn cước dâng lên thần thánh.

Các vị thần ở đây là những hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, nắng... là những dòng suối, ngọn núi, hòn đá, cây rừng; là những con vật hay bất kể cái gì có ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của những người dân chất phác. Đây hoàn toàn không phải là một sự mê tín dị đoan đối với những con người chưa có một trình độ khoa học nhất định. Ở một góc độ nào đó, những nghi lễ này biểu hiện cuộc sống hòa mình cùng thiên nhiên, tôn trọng thiên nhiên, coi mình là một bộ phận của thiên nhiên, chứ hoàn toàn không áp đặt, chinh phục, phá hoại thiên nhiên một cách vô tội vạ. Đó chính là tư tưởng bảo vệ thiên nhiên và phát triển bền vững trong thời hiện đại này. Người Mường vì thế mà:

*“Chấp tay lay bốn đức vua*

*Lay vua Dù, vua Khói, vua Lò*

*Bên trên là Tàn, Kẻ, Khang*

*Bên bang lay Kem, Cả, Chấu, Khụ*

*Mụ, Chí, Ý, Châu, Chấu, Tịch, Quen, Tài, Kem Vua”*

(Lời khấn lễ cầu mùa)

Hay: “*Thỉnh mời cả Vua Út, Vua Á, Thánh Tản núi Ba Vì, con Cun, vua Hải ở đền Trắng, đền Vàng*” (lễ hội đình Côi). Đương nhiên, những nhân thần, những người có công với bản, với Mường luôn được người dân lưu ý thờ phụng.

Có thể thấy, hệ thống tín ngưỡng của các dân tộc ở Hòa Bình vô cùng phong phú, từ đó

dẫn đến sự phong phú của các nghi lễ thờ phụng, những lễ cầu mùa, cầu mưa, lễ cơm mới, lễ xên bản, xên mừng, thờ đức Thánh Tản, thờ ma núi, ma nước, thần lúa, thần cây... Mỗi nghi lễ ấy lại kèm theo những hình thức sinh hoạt văn hóa như đánh chiêng, cồng, mo, đánh trống, thổi kèn, múa kiêu... Những hình thức nghệ thuật này từ chỗ để truyền đạt lên thần linh niềm mơ ước, khát vọng, sự biết ơn của con người, sau đó trở thành những hoạt động nghệ thuật để đáp ứng chính đời sống trần tục hàng ngày của họ. Trước một cuộc sống vất vả vì miếng cơm manh áo, giữa rừng thiêng nước độc với bao nguy hiểm rập rình, con người muốn xóa đi sự cô đơn, nỗi ám ảnh bên cạnh họ. Vì vậy, họ phải tập hợp bên cạnh nhau, đoàn kết lại để đối phó với bên ngoài, đồng thời cũng để an ủi chính bản thân mình. Vì vậy những dịp tiến hành nghi lễ cộng đồng là những sinh hoạt văn hóa hết sức quan trọng đối với họ. Cũng chính từ những hiện tượng tín ngưỡng ấy mà bộ mặt văn hóa của các dân tộc ngày càng bồi đắp, phát triển phong phú, tạo nên văn hóa Việt Nam đặc sắc đa dạng mà vẫn chứa đựng bản sắc riêng của mỗi dân tộc. [6, tr. 676]

Qua những sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng này, người dân tộc Mường được vui chơi, ăn uống thoải mái hơn ngày thường, tạo cho họ những giờ phút nghỉ ngơi thư giãn trước khi bước vào giai đoạn mới của cuộc đời. Đây là dịp để họ thu nạp vào cơ thể và tâm linh mình một sức mạnh, một niềm tin mới để sẵn sàng tiến lên phía trước. Tuy chỗ ngồi của dân thường khác với các ầu, các lang, song trước mặt thần linh, trước cộng đồng, họ cũng là một thành viên bình đẳng trong một cộng đồng chung, dù vai vế, địa vị của họ thấp kém hơn. Cuộc sống lam lũ đời thường có thể là nô lệ, người ăn kẻ ở của nhà Lang tạm lảng xuống nhường chỗ cho những giờ phút thăng hoa, ngây ngất và hi vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn của ngày mai. Cái ý nghĩa hết sức nhân văn này của lễ hội dân gian góp phần làm cho cuộc sống thú vị và đáng sống.

### **2.3. Lễ hội ở Hòa Bình biểu hiện của sự giao lưu văn hóa**

Lễ hội ở Hòa Bình biểu hiện rõ nét sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc ở đây, tiêu biểu hơn cả là sự giao lưu giữa người Mường và người Việt. Điều này cũng dễ hiểu khi mà hai dân tộc này cùng một nguồn gốc: *“Các tài liệu về ngôn ngữ học, nhân chủng học, dân tộc học, khảo cổ học đều chứng minh rằng người Mường là một bộ phận người Việt biệt cư lâu đời ở miền rừng núi”* [2, tr. 11].

Điều này còn thể hiện rất rõ trong sinh hoạt lễ hội của người Mường cho đến tận ngày nay. Đây là điểm hết sức thú vị cho các nhà nghiên cứu, vì từ nghiên cứu dân tộc Mường, người ta có thể tìm hiểu sâu hơn về dân tộc Kinh. Một người nghiên cứu thành công nhất về người Mường là Từ Chi đã viết: *“Vốn khoanh mảnh đất điền dã của mình trên một vùng nhỏ của địa bàn Mường, tôi chưa hề có dịp quan tâm đến tộc người Việt và xã hội Việt cổ truyền, Thế rồi giữa lúc thăm hỏi quanh chế độ “nhà Lang” của người Mường thuở trước, có lần tôi vấp phải cái giáp, một tổ chức không hề bắt khớp được cho thật chính vào cơ cấu của chế độ nói trên, nhưng thẳng hoạc vẫn xuất hiện trong lòng của một Mường lớn. Đôi tý hiểu biết đã thu lượm được về dân tộc học Mường cho phép tôi đồ chừng rằng đây là vết tích của bộ máy mà triều đình miền xuôi từng úp lên bên trên cơ cấu tổ chức cổ truyền của từng tộc người miền ngược. Và tôi quay lại tìm hiểu cái giáp ở miền xuôi, trên địa bàn Việt”*. [4, tr. 5]

Một vị thần cực kỳ nổi tiếng của người Mường là thánh Tản Ba Vì. Gần như khắp nơi trên đất Mường đều thờ đức Thánh Tản, thì ở người Việt các nơi ghi rõ là Tản Viên, Cao Sơn và Quý Minh. Vị thần núi Ba Vì là vị thần tối linh của cả người Mường và người Việt, ăn sâu vào tâm thức tín ngưỡng của cả hai dân tộc này.

*“Tục thờ thành hoàng làng của người Mường cũng tương đương như tục thờ thành hoàng làng của người Việt, với cùng một ý nghĩ nhớ ơn với những người đã có công giúp ích cho sự bình yên của một bản mường”* [1, tr. 131]

Những vị thần này giống như ở người Việt, có thể là nhân thần, có thể là nhiên thần... có thể họ có công với bản làng hay chết vào những thời khắc ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân địa phương. Ví như thành hoàng Đô Khúc Đại Vương ở lễ hội đình Xâm, Phúc Lai, Yên Thủy là người có công đánh giặc, được vua ban tước bổng lộc và gả công chúa cho; còn trường hợp Á Đấng ở hội đu tre Mường Tre, Văn Nghĩa, Lạc Sơn lại có một cô con gái nhà Lang đi vào hang Đấng bắt doi, chẳng may bị kẹt trong hốc đá rồi chết. Dân Mường đồn rằng nàng thiêng lắm nên lập miếu thờ để cầu nài phù hộ cho dân Mường.

Khá nhiều những nghi lễ phong tục trong những lễ hội Mường có những điểm chung với các lễ hội của người Việt dưới xuôi. Sự giao lưu có thể coi là tiêu biểu nhất giữa các dân tộc ở Hòa Bình có lẽ phải kể đến hội đèn Bờ, thể hiện nguồn gốc xuất hiện của lễ hội. Lê Lợi đi dẹp loạn ở Mường Lễ (Sơn La) đi qua đây được sự giúp đỡ của người Mường (đại diện bà Đinh Thị Vân) ở Hào Tráng và người Dao (một phụ nữ) về lương thực, phương tiện để đi đánh giặc. Vì thế, khi thắng lợi, nhà vua đã truy phong công trạng lập đền thờ hai bà ở đây. Việc thờ hai vị có công người Mường và người Dao là sự giao lưu về văn hóa của ba dân tộc, đồng thời là biểu tượng của tinh đoàn kết của các dân tộc. [6, tr. 678]

Ngoài ra, còn rất nhiều những sinh hoạt văn hóa nghệ thuật khác có sự giao lưu giữa người Thái, Mường, Dao. Tuy mỗi cộng đồng có cuộc sống riêng ở các thung lũng, song do có sự gần gũi và gặp gỡ nhau mà đã có sự ảnh hưởng lẫn nhau trong nhiều mặt cuộc sống. Những nghi lễ những món ăn với cách thức chế biến đa dạng, phong phú, những sinh hoạt văn nghệ... Mỗi dân tộc giữ riêng bản sắc của mình, nhưng cũng không bỏ qua những cái hay, cái đẹp của dân tộc láng giềng, từ đó tạo ra một bức tranh lễ hội dân gian của Hòa Bình.

### 3. MỘT SỐ LỄ HỘI TIÊU BIỂU CỦA DÂN TỘC MƯỜNG

#### 3.1. Hội sắc bùa

Sắc bùa theo nghĩa đơn giản là đánh cồng. Sắc bùa là nghi lễ của người Mường cử hành trong dịp mừng năm mới. Công cụ sử dụng trong hội là Chiêng (cồng). Phường sắc bùa là một tập hợp lỏng lẻo thường gồm 12 người và hai người phục dịch, hoạt động vào dịp năm mới, đi chúc các nhà trong bản. Từ mùng 2 tết, hội “lên đường”. Họ đi hàng một, theo trình tự quy định, sau “thầy thường”(đứng đầu hội - Nghệ nhân giỏi hát, giỏi ứng tác). Đoàn vào từng nhà, bước lên hè, đứng cạnh chiếc cối gạo. Cả đoàn đi quanh thầy thường từ tay phải sang tay trái (ngược chiều kim đồng hồ) thành vòng tròn. Người ta tấu chuông 6 lần (ba lần lên, ba lần xuống) rồi thầy đọc bài Phát rác, chúc tụng gia chủ. Chủ nhà đón mừng, nghe hát và tặng thóc (một thúng nhỏ). Hai người phục dịch đoàn sẽ nhận

quà này. Tới đây phùng có thể chào gia chủ, nếu không được lưu lại mời cơm. Nhưng thường là cuộc hát đối đáp nhân mùa xuân. Còn nếu nội dung chuyên sang dân ca trữ tình, giao duyên, thì phùng sẽ dừng lại và hát tiếp. Dấu vết cổ để lại trong hội sắc bùa đó mờ nhạt. Trước đây, người ta cử hành nghi lễ khác như “Rước bong cơm trái lúa” hoặc “Lễ cây luống cây đầu tiên”. Nay chỉ còn lời chúc trong Phát rác, và hội sắc bùa chỉ còn lại như một sinh hoạt văn hóa truyền thống vào dịp mừng năm mới. Tuy nhiên, bóng dáng một nghi lễ nông nghiệp vẫn rõ, như việc quy tụ của phùng bùa. Đó là vòng tròn tạo thành bởi đoàn người đi quanh (vận động) thầy thường từ phải sang trái, tức là mô phỏng theo sự vận động của mặt trời trước con mắt dân gian. Bài Phát rác chính là lời cầu chúc một năm mưa thuận gió hòa. [3, tr. 168]

### 3.2. Hội Đọc - moong (săn muông)

Hội Đọc moong là lễ hội săn bắn, còn gọi là lễ khai sơn, được cử hành để mở màn cho một năm làm ăn mới. Hội cử hành vào mùng 6 tết. Có thể quan sát hội này ở xóm Lý, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, Hòa Bình. *“Buổi sáng mở hội ấy, ai có thể vượt đèo leo núi được đều nức lòng theo đoàn thợ săn do ông Trùm săn dẫn đường, cùng các cụ già từng trải nghề này. Tới điểm hẹn, mọi người tá hỏa ra vây khu rừng săn. Công cụ đi săn là súng kíp, nỏ, lao và gậy các loại. Vòng vây khép kín dần cho đến lúc (Người hoặc chó săn) phát hiện con mồi và giết. Khi bao vây, không khí rất huyền ảo: tiếng chiêng âm vang theo từng nhịp quen thuộc, chó lao vào các bụi rậm đánh hơi con mồi. Khi đâm chết con mồi rồi, người ta làm sạch khiêng tới miếu xóm Lý dâng cúng tạ ơn Đức Thánh Tản Viên và cầu Thánh phù trợ. Sau đó chia phần theo quy định Người đâm trúng con mồi được hưởng một đùi sau và cái đầu. Còn thân mổ ra chia đều thịt cho mọi thành viên. Mỗi con chó cũng có phần bằng một suất người.”* [3, tr. 155]

Hội săn đầu năm cho thấy rõ không chỉ là hội khai sơn, mà tục cổ cung cấp hình ảnh về lối sống cổ xưa. Ở đây tinh thần công xã bộc lộ rất rõ ở hành động săn tập thể cũng như lúc chia phần. Ngoài ra, nhân hội săn mọi người còn tham gia sinh hoạt văn hóa. Người ta tấu chiêng, uống rượu cần và thi tài thượng võ (bắn nỏ, đâm lao...). Chính đó là nội dung của di sản văn hóa truyền thống dân tộc vậy.

Thông qua lễ hội mùa xuân của dân tộc Mường ta thấy: Mùa xuân là mùa đổi mới của vũ trụ, cũng là mùa sinh sôi nảy nở của vạn vật. Hội là hội ca ngợi và cầu mong sự sinh sôi, về nông nghiệp, về gia súc, về con người. Trong nội dung hội, người ta rất lưu ý tới sự bình yên và phát triển cho cộng đồng. Trọng tâm là sự phát triển nghề nông, nguồn sống chính của các dân tộc. Hòa Bình là vùng núi, nên việc săn bắn trở thành một nhu cầu, vừa để cải thiện đời sống, vừa để bảo vệ mùa màng, bảo vệ cộng đồng nên tinh thần thượng võ tất yếu phải được duy trì. Hoạt động văn hóa nghệ thuật là nhu cầu tinh thần không thể thiếu của mọi dân tộc nhằm làm cân bằng cuộc sống và thể hiện sâu sắc mối quan hệ hữu hữu của loài người là sự giao lưu tình cảm nam nữ dưới mọi hình thức.

#### 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC MUỜNG HÒA BÌNH

Trước hết, cần chú trọng *giải pháp văn hóa* cho sự bảo tồn. Giải pháp này, tức là thái độ coi trọng tất cả những gì thuộc về văn hóa với tinh thần mà Đảng luôn nhấn mạnh: Văn hóa là nền tảng tinh thần, văn hóa là mục tiêu, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sẽ giúp cho chúng ta có cái nhìn rộng hơn, đúng đắn hơn trong giữ gìn và bảo vệ giá trị văn hóa của dân tộc.

Thứ hai, cần quan tâm đến *giải pháp kinh tế* trong văn hóa tức là có chính sách đầu tư, có chương trình mang tính quốc gia cho việc bảo tồn và phát huy di sản của dân tộc. Ở đây, kinh phí dành cho bảo tồn, phát huy vốn văn hóa các dân tộc là hết sức quan trọng. Tuy nhiên, cần chú ý đây là giải pháp kinh tế trong văn hóa. Việc đầu tư ở đây không phải để giữ nguyên trạng mà chính là để khai thác, phổ biến, phát huy cả về giá trị kinh tế và giá trị văn hóa. Rất nhiều loại hình di sản ở Hòa Bình được đánh giá là vô giá. Nếu biết khai thác đúng mức, các loại hình, các giá trị di sản văn hóa truyền thống sẽ đem lại hiệu quả kinh tế đáng kể.

Thứ ba, kết hợp đẩy mạnh cả văn hóa hiện đại và văn hóa truyền thống bằng các biện pháp như đưa ra các chương trình cụ thể về văn hóa, như phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, chương trình sưu tầm nghiên cứu văn hóa phi vật thể trên phạm vi toàn tỉnh. Đây là chương trình cần thiết và có ý nghĩa nhằm bảo tồn và phát huy các di sản của dân tộc. [5, tr. 168,169]

Thứ tư, cần chú trọng những biện pháp cụ thể:

Đẩy mạnh, kết hợp đồng bộ việc thực hiện các chương trình văn hóa của Đảng và nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên tiến hành kiểm tra sưu tầm, tập hợp, nghiên cứu kho tàng di sản văn hóa nhằm phân định những gì là giá trị, những gì là hủ tục, lạc hậu, những gì cần giữ gìn, những gì cần phát triển... có kế hoạch chiến lược bảo tồn phát huy di sản văn hóa, nhất là văn hóa dân gian cổ truyền.

Đào tạo, phát triển mạng lưới cán bộ văn hóa, cán bộ khoa học người dân tộc, am hiểu văn hóa bản địa kết hợp với sử dụng những kết quả sưu tầm, nghiên cứu của các nhà khoa học Trung ương với mục tiêu cuối cùng là tìm hiểu, phân loại, bảo quản, giữ gìn và phát huy được giá trị và di sản văn hóa các dân tộc trong tỉnh.

Chú trọng những hình thức lưu giữ và phổ biến trực quan như: bảo tàng, triển lãm, văn nghệ quần chúng, liên hoan văn hóa dân gian, tổ chức lễ hội cổ truyền để đưa các thể hệ sau hòa nhập vào không khí giữ gìn, bảo vệ, phát triển vốn văn hóa nghệ thuật của cha ông.

Tạo nên những hình ảnh sinh hoạt cộng đồng về văn hóa văn nghệ thuật trên cơ sở những hình thức sinh hoạt dân gian các tộc người, tạo nên sự hòa đồng mới, cũ trong đời sống văn hóa của người dân.

#### 4. KẾT LUẬN

Hòa Bình - một vùng văn hóa đặc sắc và đẹp đẽ với di sản văn hóa phong phú, đa dạng, giàu bản sắc dân tộc. Đặc biệt là lễ hội truyền thống của người Mường, thông qua lễ hội ta thấy được những nét riêng biệt trong sinh hoạt văn hóa đồng thời nó cũng phản ánh rõ nét đời sống kinh tế xã hội của cư dân Mường nơi đây. Giữ gìn và phát huy vốn văn hóa ấy trong cuộc sống hôm nay và mai sau là nhiệm vụ của người Hòa Bình, của người dân vùng Tây Bắc và của cả nước.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Từ Chi (1996). *Từ Thengwang Mường thắc mắc về thành hoàng Việt. Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*, NXB Văn hóa Thông tin - Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.
- [2] Bùi Văn Kín (cb) 91972). *Góp phần tìm hiểu tỉnh Hòa Bình*, Ty Văn hóa Thông tin Hòa Bình.
- [3] Nguyễn Thị Thanh Nga (2007). *Văn hóa truyền thống một số dân tộc ở Hòa Bình*, NXB Văn hóa dân tộc.
- [4] Trần Từ (1984). *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền bắc bộ*, NXB Khoa học và Xã hội.
- [5] Nhiều tác giả (2001). *Giữ gìn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc Tây Bắc*, NXB Văn hóa dân tộc.
- [6] Tỉnh ủy - HĐND-UBND tỉnh Hòa Bình (2005). *Địa Chí Hòa Bình*, NXB chính trị Quốc gia.

**Title:** CONSERVATING AND PROMOTING TRADITIONAL CULTURAL HERITAGE (FESTIVALS) OF MUONG ETHNIC IN HOA BINH

**Abstract:** Hoa Binh is a land fascinating culture. The beauty of Muong culture expressed in very aspects. In the framework of the article content , author mention to the conserve and promotion traditional cultural heritage Muong peoples of this place. Which is typically characterized festivals tradition.

**Keywords:** cultural tradition, Muong ethnic, festivals